

THÔNG TIN QUỸ TẠI NGÀY 31/08/2023

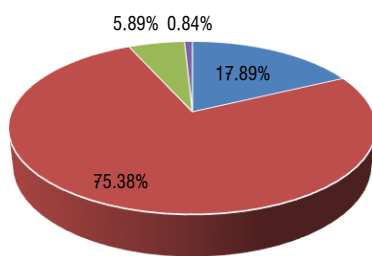
TÊN QUỸ	SSIAM VNFIN LEAD ETF
MÃ QUỸ	FUESSVFL
MÃ BLOOMBERG	FUESSVFL VN Equity
CHỈ SỐ THAM CHIẾU	VNFIN LEAD Index
BẮT ĐẦU HOẠT ĐỘNG	10/01/2020
SÀN NIÊM YẾT	Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HSX)
QUY MÔ QUỸ	4,530 Tỷ Đồng (~187.87 triệu USD) (tại ngày 31/08/2023)
TIỀN TỆ	VNĐ
CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ	Công ty TNHH Quản lý quỹ SSI (SSIAM)
GIÁ DỊCH VỤ QUẢN LÝ	0,65%
TỔNG SỐ LƯỢNG CCQ LƯU HÀNH	231,600,000
THÀNH VIÊN LẬP QUỸ	SSI, MAS, BSC, VCSC, KIS, BVSC, HSC
NGÂN HÀNG GIÁM SÁT	Vietcombank – Hội sở

CHỈ SỐ CƠ BẢN CỦA QUỸ

SỐ LƯỢNG CỔ PHIẾU	21
HỆ SỐ P/E	9.29x
HỆ SỐ P/B	1.41x

Nguồn: Bloomberg, SSIAM

CƠ CẤU DANH MỤC THEO NGÀNH



- Công ty chứng khoán
- Ngân hàng TM
- Ngân hàng TM thuộc sở hữu Nhà nước
- Tiền

MÔ TẢ VỀ QUỸ

Quỹ SSIAM VNFIN LEAD ETF hướng tới đạt hiệu quả đầu tư bám sát mức sinh lời thực tế của Chỉ số VNFIN LEAD trong tất cả các giai đoạn.

Quỹ áp dụng chiến lược đầu tư thụ động và đầu tư vào các cổ phiếu cấu thành chỉ số VNFIN LEAD. Quỹ không hướng tới đạt hiệu quả vượt trội so với Chỉ số VNFIN LEAD hoặc đưa ra các biện pháp phòng thủ khi TTCK Việt Nam giảm điểm.

Với việc đầu tư thụ động, Quỹ có thể duy trì tỷ lệ vòng quay danh mục thấp hơn các quỹ có chiến lược đầu tư chủ động, từ đó giảm chi phí hoạt động cho Quỹ.

CHỈ SỐ THAM CHIẾU – VNFIN LEAD Index

Chỉ số VNFIN LEAD là chỉ số bao gồm tối thiểu 10 cổ phiếu, được lựa chọn từ các cổ phiếu thành phần thuộc chỉ số ngành tài chính.

VNAIShare Financials index (viết tắt VNFIN) đạt tiêu chí lựa chọn với giới hạn tỷ trọng 15% đối với cổ phiếu đơn lẻ, có giá trị giao dịch tối thiểu 10 tỷ đồng và tỷ suất quay vòng tối thiểu 0,1%.

Chỉ số VNFIN LEAD đại diện cho > 30% vốn hóa của thị trường chứng khoán Việt Nam.

Chỉ số được xem xét điều chỉnh theo khối lượng cổ phiếu tự do chuyển nhượng định kỳ 3 tháng/lần và các cổ phiếu thành phần 6 tháng/lần.

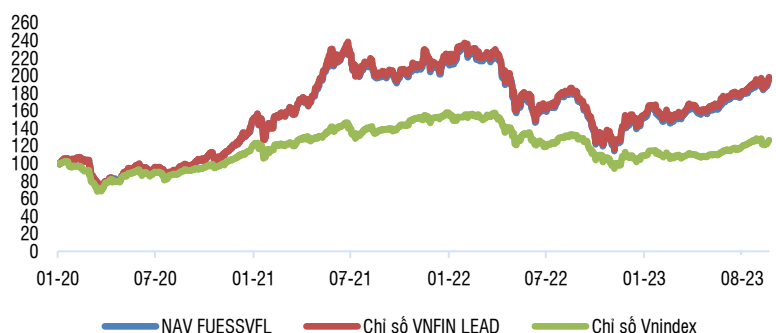
HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ

	NAV/CCQ (VNĐ)	Tăng trưởng (%)			Từ ngày kết thúc đăng ký góp vốn (10/01/2020)
		1 tháng	3 tháng	Từ đầu năm	
ETF SSIAM VNFIN LEAD	19,560.46	3.83%	18.83%	37.28%	95.60%
VNFIN LEAD	1,944.58	3.95%	18.18%	36.46%	98.10%

Dữ liệu hoạt động đề cập ở đây thể hiện hiệu quả hoạt động trong quá khứ, không đảm bảo kết quả trong tương lai. Giá trị lợi nhuận và số tiền gốc của khoản đầu tư sẽ thay đổi, theo đó giá trị chứng khoán của nhà đầu tư khi bán có thể cao hơn hoặc thấp hơn giá trị vốn ban đầu.

Ngày kết thúc đăng ký góp vốn: 10/01/2020

HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ ETF SSIAM VNFIN LEAD (%)



CẬP NHẬT THỊ TRƯỜNG – THÁNG 08 2023

Dấu hiệu đáng khích lệ của phục hồi sản xuất

Sản xuất được cải thiện với triển vọng lạc quan hơn. Sản xuất công nghiệp ghi nhận mức tăng 2,6% YoY trong tháng 8, dẫn đầu là Sản xuất (+3,5% YoY). Sự cải thiện của lĩnh vực sản xuất được chứng minh bằng chỉ số PMI của Việt Nam đạt trên 50 vào tháng 8 lần đầu tiên sau 6 tháng qua. Đặc biệt, Chỉ số PMI có xu hướng cao hơn và kết thúc ở mức 50,5 trong tháng 8 so với 48,7 trong tháng 7. Khả năng phục hồi được thúc đẩy bởi số lượng đơn đặt hàng và sản xuất mới tăng lên. Việc làm cũng được cải thiện với tốc độ giảm chậm hơn (-2,9% YoY trong tháng 8 so với -3,9% trong tháng 7). Một chỉ số quan trọng cho thấy hoạt động sản xuất được kỳ vọng sẽ tiếp tục cải thiện hơn nữa trong quý cuối cùng của năm 2023 là tồn kho hàng mua cao hơn để đáp ứng các đơn đặt hàng ngày càng tăng. Bên cạnh đó, sự lạc quan về triển vọng sản xuất 12 tháng cũng đạt mức cao nhất trong 5 tháng. Mặc dù ngành khai khoáng vẫn trì trệ (-6,2% YoY) từ việc Nhà máy lọc dầu Nghi Sơn đóng cửa, sản lượng được thúc đẩy sau thời gian bảo trì sẽ tạo thêm tăng trưởng cho ngành khai khoáng và sản xuất công nghiệp nói chung vào cuối năm.

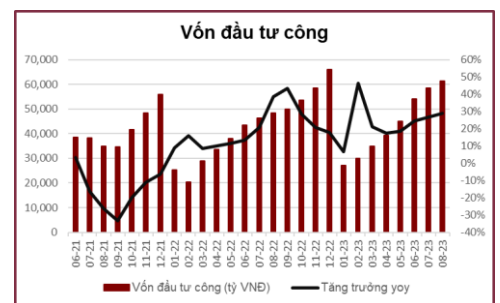
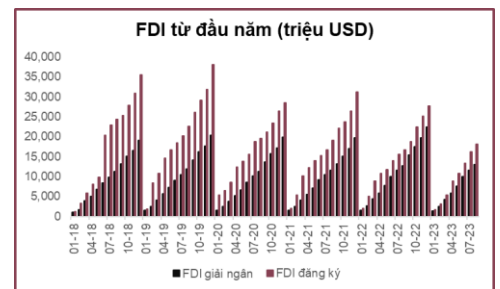
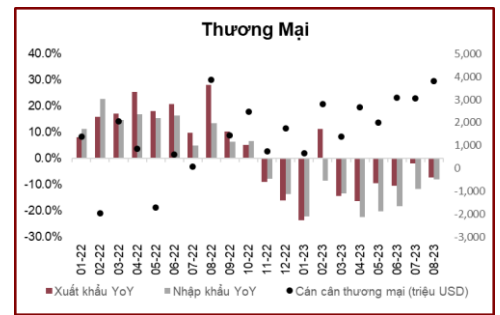
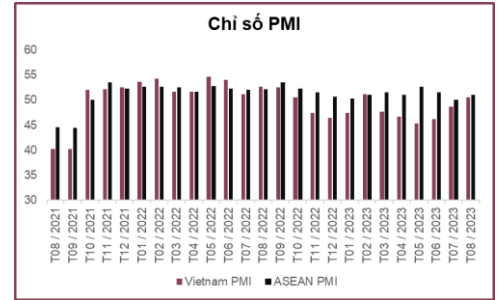
Thặng dư thương mại tiếp tục tăng. Tổng cục Thống kê (GSO) ước tính xuất khẩu và nhập khẩu tháng 8 lần lượt đạt 32,4 tỷ USD (-7,6% YoY) và 28,6 tỷ USD (-8,3% YoY), giúp thặng dư thương mại cao kỷ lục là 3,8 tỷ USD trong tháng 8 và lũy kế 20,2 USD tỷ trong 8T23. Các nhà xuất khẩu trong nước tiếp tục được hưởng lợi từ giá hàng hóa tăng, do đó hoạt động tốt hơn các công ty FDI. Chẳng hạn, xuất khẩu gạo và dầu thô tăng lần lượt 72,3% so với cùng kỳ năm ngoái và 47,2% trong tháng 8. Trong khi đó, xuất khẩu điện thoại di động ước tăng 17% so với tháng trước nhờ việc Samsung giới thiệu điện thoại thông minh mới. Về các đối tác thương mại, thặng dư thương mại sang Mỹ ước tính giảm 21% so với cùng kỳ xuống còn 53 tỷ USD trong 8 tháng đầu năm 2023 trong khi thâm hụt thương mại với Trung Quốc giảm khoảng 30% so với cùng kỳ xuống còn 32 tỷ USD. Như vậy, xuất khẩu đến các quốc gia trở nên cân bằng hơn.

Xúc tiến FDI kỳ vọng tăng nhờ chuyên thăm Việt Nam của Tổng thống Mỹ. Giải ngân FDI vẫn ổn định ở mức 13,1 tỷ USD (+1,3% YoY) trong 8 tháng đầu năm 2023 trong khi vốn FDI đăng ký có mức tăng trưởng cao hơn là 8,2% YoY trong 8 tháng đầu năm 23 so với 4,5% trong 7 tháng đầu năm 23. Khi Tổng thống Biden sẽ tới Việt Nam vào tháng 9 để khám phá các cơ hội thúc đẩy tăng trưởng của nền kinh tế Việt Nam tập trung vào công nghệ và đổi mới, Việt Nam có thể thu hút thêm đầu tư của Hoa Kỳ vào các lĩnh vực sản xuất, chất bán dẫn hoặc năng lượng tái tạo trong thời gian tới.

Đầu tư công mạnh mẽ bù đắp cho đầu tư tư nhân suy yếu. Đầu tư công tăng mạnh khi Chính phủ nỗ lực bù đắp cho tốc độ tăng trưởng đầu tư tư nhân đang suy giảm. Vốn Nhà nước đầu tư tăng 29,1% so với cùng kỳ trong tháng 8, hoàn thành 49,4% chỉ tiêu Chính phủ giao. Chúng tôi kỳ vọng đầu tư công sẽ tăng với tốc độ cao hơn vào cuối năm khi Thủ tướng Chính phủ thúc đẩy đầu tư công mạnh mẽ hơn để đạt ít nhất 95% mục tiêu cả năm. Đầu tư tư nhân có thể cải thiện vào cuối năm vì các ngân hàng có thể sẽ đẩy nhanh hoạt động cho vay để đạt được mục tiêu tăng trưởng năm 2023. Dữ liệu ngân hàng cho thấy tỷ lệ cho vay trên huy động của các ngân hàng tiếp tục cải thiện và tăng lên 76,9% trong tháng 7 từ mức thấp 74% vào năm 2022.

Mùa tựu trường và kỳ nghỉ hè đã hỗ trợ doanh số bán lẻ. Doanh số bán lẻ tăng nhẹ 0,9% MoM trong tháng 8 và đạt 10% YoY theo giá danh nghĩa trong 8 tháng đầu năm 23, dẫn dắt trở về mức trước Covid khoảng 12 – 13% YoY. Dịch vụ lưu trú, ăn uống và Du lịch là động lực tăng trưởng chính của doanh số bán lẻ, tăng lần lượt 15,6% YoY và 47% trong 8T23. Việt Nam tiếp tục đón hơn 1 triệu lượt khách nước ngoài trong tháng 8 và tổng lượng khách đạt gần 8 triệu trong 8 tháng đầu năm 2023. Với tốc độ hiện tại, Việt Nam có thể thu hút hơn 13 triệu lượt khách vào năm 2023, đây sẽ là một con số ấn tượng khi lượng khách du lịch Trung Quốc chỉ đạt gần 1 triệu trong 8 tháng đầu năm 2023 so với mức 5,8 triệu cả năm 2019 trước đại dịch.

Lạm phát cao hơn đến từ giá năng lượng, gạo và giáo dục. CPI tháng 8 tăng 0,88% MoM hoặc 3,1% YoY trong 8 tháng đầu năm 2023, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 4,5% của Chính phủ. Sự gia tăng lạm phát chung được dẫn dắt bởi vận chuyển (+3,85% MoM do giá xăng tăng 9,85%), thực phẩm (+3,28% MoM do giá gạo tăng 5%) và giáo dục



(+0,96% MoM do hỗ trợ trở lại - mùa tựu trường). Sự không chắc chắn về giá cả hàng hóa vẫn là nguy cơ lớn đối với lạm phát của đất nước.

Đồng nội tệ mất giá 1,6% MoM so với đô la Mỹ trong tháng 8 khi chỉ số USD DXY phục hồi. Tuy nhiên, với thặng dư thương mại cao và giải ngân FDI ổn định, chúng tôi tin rằng Ngân hàng Nhà nước (NHNN) có thể chủ động kiểm soát tỷ giá.

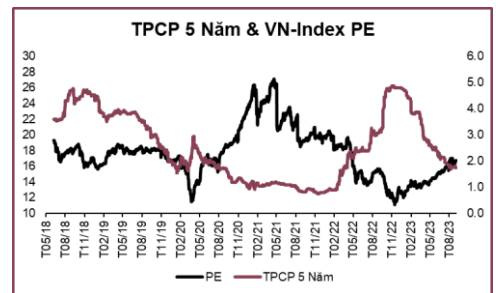
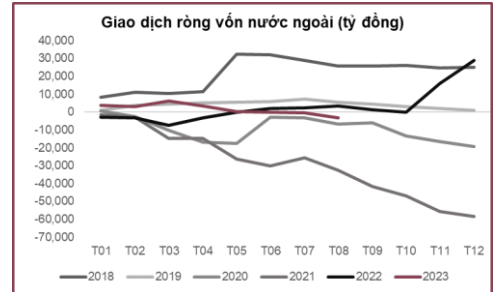
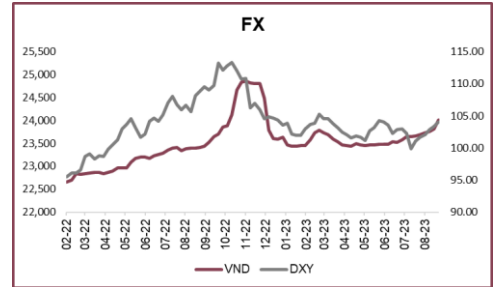
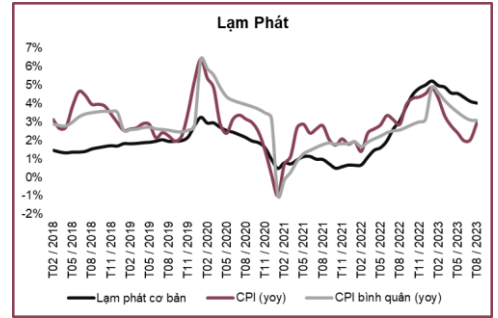
Tính đến 31/08/2023	1 Tháng	3 Tháng	1 Năm	Tỷ trọng VN-Index	P/E 12 tháng	P/B hiện tại	ROE	Beta
Dịch vụ truyền thống	-2.2%	7.7%	-36.4%	0.1%	22.8	1.1	0.8	1.2
Hàng tiêu dùng không thiết yếu	0.1%	23.8%	-19.7%	3.3%	24.5	2.5	8.9	1.1
Hàng tiêu dùng thiết yếu	-1.6%	10.7%	-14.8%	10.0%	24.5	3.1	11.0	0.8
Năng lượng	-6.0%	3.7%	-2.6%	1.6%	15.9	1.5	9.7	1.1
Tài chính	1.1%	14.0%	10.3%	40.9%	10.2	1.7	17.8	1.1
Chăm sóc sức khỏe	-2.9%	7.7%	14.4%	0.8%	14.1	2.2	17.0	0.6
Công nghiệp	0.9%	12.2%	-10.7%	8.2%	15.8	1.8	4.7	1.1
Công nghệ thông tin	12.4%	34.3%	24.7%	2.9%	21.2	4.6	23.8	0.9
Nguyên vật liệu	-0.6%	24.5%	-5.3%	8.1%	13.6	1.5	3.2	1.4
Bất động sản	-1.1%	12.4%	-20.1%	17.4%	12.0	1.7	13.2	0.9
Tiện ích	-3.0%	4.8%	-9.8%	6.6%	13.2	2.0	16.0	0.8
Không được phân loại	3.0%	10.1%	-25.7%	0.3%	11.9	2.4	1.9	1.0
VN-Index	0.1%	13.9%	-4.4%	100.0%	16.8	1.9	12.4	1.0
VN30	0.3%	15.8%	-5.1%		13.6	1.8	14.2	

VN-Index phục hồi nhanh chóng sau đợt điều chỉnh mạnh. VN-Index điều chỉnh mạnh 55,49 điểm (-4,5%) vào ngày 18 tháng 08; tuy nhiên, chỉ số nhanh chóng phục hồi nhờ lực cầu bắt đáy và đóng cửa tháng ở mức 1.224 điểm (+0,1% MoM). Lực cầu bắt đáy tăng cao cũng đẩy giá trị giao dịch lên mức cao kỷ lục 1,5 tỷ USD trong ngày hôm đó so với mức giao dịch bình quân 900 triệu USD/ngày. Khôi ngoại tiếp tục bán ròng 5 tháng liên tiếp nhưng khôi nội lại mua ròng khoảng 140 triệu USD, qua đó hỗ trợ thị trường chung. Môi trường lãi suất thấp hiện nay có thể khuyến khích các nhà đầu tư trong nước tham gia thị trường chứng khoán nhiều hơn để tìm kiếm lợi nhuận cao hơn.

Đối với đợt điều chỉnh đột ngột vừa qua, chúng tôi tin rằng nguyên nhân có thể do (i) lo ngại ngày càng tăng về sức khỏe của các ngân hàng Mỹ khi Moody's và S&P cắt giảm xếp hạng tín dụng đối với một số ngân hàng Mỹ, (ii) Country Garden, một trong những nhà phát triển bất động sản lớn nhất ở Trung Quốc, đang gặp rủi ro vỡ nợ và (iii) tiền đồng yếu hơn so với đồng đô la Mỹ có khả năng hạn chế chính sách tiền tệ hỗ trợ của Ngân hàng Nhà nước. Trên thực tế, kinh tế vĩ mô Việt Nam trong tháng 8 đã có những dấu hiệu đáng khích lệ với hoạt động sản xuất tăng trưởng mạnh hơn, đầu tư công liên tục tăng tốc và thặng dư thương mại mở rộng. Do đó, sự kết hợp giữa các chính sách tiền tệ và tài khóa dự kiến sẽ thúc đẩy tăng trưởng kinh tế nhiều hơn trong quý cuối năm nay trong bối cảnh những bất ổn bên ngoài.

VN-Index đang giao dịch ở mức P/E 16,8 lần với mức định giá được hỗ trợ bởi lợi suất trái phiếu chính phủ thấp. Các công ty Công nghệ thông tin có thể được hưởng lợi từ chuyển hướng của Tổng thống Biden với trọng tâm là nền kinh tế định hướng công nghệ. Trong khi đó, nhóm cổ phiếu ngân hàng, bất động sản với tài sản lành mạnh có thể tăng trưởng tốt nhờ tăng trưởng tín dụng được cải thiện và các biện pháp hỗ trợ lĩnh vực bất động sản của Chính phủ.

Tính đến 31/08/2023	Vietnam VN-Index	Thailand SET Index	Philippines PCOMP Index	Indonesia JCI Index
Từ đầu năm % Tăng/(Giảm)	21.5%	-6.2%	-6.0%	5.1%
P/E (12 tháng qua)	16.8	23.9	13.8	14.5
P/B	1.9	1.6	1.6	1.9
ROE	12.4	7.4	10.9	11.9
Vốn hóa thị trường (Tỷ USD)	182	540	164	674
Giá trị giao dịch bình quân ngày trong 3 tháng (triệu USD)	752.5	1,317.5	70.8	619.2
Vốn nước ngoài ròng năm 2022 (triệu USD)	1,072.6	5,844.1	(1,245.3)	4,316.7
Vốn nước ngoài ròng từ đầu 2023 (triệu USD)	(121.4)	(3,952.9)	(386.1)	16.9
Lợi suất TPCP 5 năm	1.76%	2.54%	6.10%	5.15%



Nguồn: Bloomberg & Fiinpro

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG QUỸ

Trong tháng 08 vừa qua, thị trường thế giới có nhiều thông tin bất lợi. Đầu tiên phải kể đến là việc tổ chức xếp hạng tín dụng Fitch hạ xếp hạng tín nhiệm của chính phủ Mỹ xuống mức AA+ từ AAA trước kia do lo ngại về tỷ lệ nợ cao cũng như sự bất đồng chính trị của chính quyền. Tại Châu Á, Trung Quốc đang có các dấu hiệu giảm phát, trong khi Evergrande, công ty hàng đầu về Bất động sản Trung Quốc nộp đơn xin phá sản sau 2 năm tái cấu trúc. Ngoài ra, Country Garden, nhà phát triển bất động sản lớn nhất Trung Quốc theo doanh số bán, cũng đang đối mặt với nhiều khó khăn tài chính và nhiều người đánh giá tổ chức này sẽ sớm theo bước Evergrande. Vào đầu tháng Chín, các chuyên gia đưa ra dự báo khu vực Euro zone sẽ rơi vào suy thoái trong nửa sau 2023.

Những tin tức này dẫn tới biến động tiêu cực khắp toàn cầu. Chỉ số S&P 500 giảm 1,8% trong khi Dow Jones giảm 2,4% và NASDAQ cũng mất 2,2%. Đối với Trung Quốc, chỉ số Shanghai mất 5,2% còn Hang Seng thậm chí rơi 8,5% trong tháng Tám. Trong bối cảnh đó, mức giá 1,7% của Nikkei có thể coi là “nhẹ nhàng”.

Trong khi các nền kinh tế lớn vật lộn trong tháng Tám dẫn tới biến động bất lợi trên thị trường toàn cầu, thị trường Việt Nam đi ngang với chỉ số VNIndex tăng ở mức tối thiểu 0,1%. Diễn biến tích cực hơn các thị trường khác này nhờ khả năng đến từ chính sách tiền tệ mở rộng của chính phủ để hỗ trợ nền kinh tế, và mức gia tăng FDI đăng ký 8,2% từ đầu năm nay làm củng cố niềm tin vào nền kinh tế Việt Nam. Đồng thời, nỗ lực gia tăng giải ngân đầu tư công của chính phủ cũng giúp nhiều nhà đầu tư tin vào việc gia tăng tăng trưởng bền vững trong thời gian tới.

Trong tháng 8, quỹ FUESSVFL tăng trưởng 3.82%, tương đương chỉ số thao chiếu là VFIN LEAD khi chỉ số này tăng 3.95%. Đây là mức tăng khá tích cực, nếu nhìn nhận là ngành Tài chính và quỹ FUESSVFL đã có mức tăng ấn tượng ỉnh từ đầu năm. Cụ thể, mức tăng của quỹ là 37.28%, trong khi chỉ số tham chiếu là 36.24% và cao hơn nhiều so với chỉ số phổ biến VNIndex chỉ tăng 21.54%

Trong danh mục quỹ FUESSVFL, các cổ phiếu Chứng khoán tăng trưởng mạnh nhất ở mức trung bình 11,98%, theo sau là Ngân hàng ở 2,36%. Cổ phiếu Bảo hiểm kém khả quan trong tháng, giảm 2,18%. Đối với cổ phiếu đơn lẻ, LPB là mã tăng mạnh nhất tăng 26,37% trong khi EIB tăng thứ hai ở 23,52%.

Nhìn chung, thị trường chứng khoán Việt Nam vẫn đang ở mức định giá rẻ so với lịch sử, và nền kinh tế Việt Nam được đánh giá là hấp dẫn bậc nhất trong khu vực. Vì vậy chúng tôi vẫn khuyến nghị các nhà đầu tư duy trì và gia tăng tỷ trọng vào chỉ số FUESSVFL nhằm hưởng lợi từ sự gia tăng chung của ngành tài chính Việt Nam, là ngành hấp dẫn hàng đầu với các chuẩn mực vận hành tiệm cận nhất tới tiêu chuẩn của thị trường phát triển tại Việt Nam.

Trong khi có nhiều tiềm năng hưởng lợi từ việc đầu tư dài hạn vào chứng chỉ quỹ FUESSVFL, bức tranh ngắn hạn có thể kém hấp dẫn hơn do lo ngại về hiệu ứng lan tỏa từ nền kinh tế Trung Quốc đang gặp nhiều vấn đề, cũng như sự lệch pha của chính sách tiền tệ Việt Nam và các nước phát triển. Biến động trong tháng Tám có thể coi là một ví dụ cho điều này. Tuy nhiên chúng tôi vẫn giữ nguyên quan điểm vững chắc vào nền kinh tế Việt Nam trong trung dài hạn, vì vậy hết sức khuyến khích các nhà đầu tư tận dụng những đợt điều chỉnh của thị trường và gia tăng từ danh mục đầu tư vào chứng chỉ quỹ ETF của chúng tôi, qua đó được hưởng lợi từ sự tăng trưởng bền vững của nền kinh tế Việt Nam giai đoạn hiện tại.

DANH MỤC ĐẦU TƯ CỦA QUỸ (% NAV)

STT	Mã	Tên công ty	Tỷ trọng (%)	Vốn hóa (USD tr)	FOL	ROA (%)	ROE (%)	YTD 2023(%)	P/E	P/B	CTR
1	STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	15.93	56,179,428	6%	1.16	17.50	19.08%	9.08	1.48	0.48
2	TCB	Ngân hàng TMCP Kỹ Thương Việt Nam	13.96	113,782,666	0%	2.62	15.83	28.05%	6.92	1.02	0.65
3	VPB	Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng	13.29	133,257,099	2%	1.72	12.01	8.89%	12.15	1.38	0.02
4	MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	9.52	91,586,520	0%	2.49	24.33	47.66%	5.48	1.22	2.36
5	SSI	Công ty cổ phần Chứng khoán SSI	8.34	38,677,778	55%	3.50	9.08	2.72%	30.43	2.29	0.10
6	ACB	Ngân hàng TMCP Á Châu	6.33	85,643,310	0%	2.46	25.16	45.11%	6.11	1.41	6.72
7	VND	CTCP Chứng khoán VNDIRECT	5.05	23,017,252	77%	1.31	3.84	21.63%	50.32	1.90	0.11
8	SHB	Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội	4.97	38,336,088	23%	1.43	18.11	43.82%	5.78	0.96	1.02
9	VCB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam	4.03	473,251,657	7%	1.96	23.59	37.45%	15.54	3.32	0.48
10	EIB	Ngân hàng TMCP Xuất nhập khẩu Việt Nam	2.63	31,350,441	26%	1.40	12.57	27.55%	14.81	1.76	2.88
11	TPB	Ngân hàng Thương mại cổ phần Tiên Phong	2.40	39,629,430	0%	1.82	19.79	105.69%	7.29	1.40	1.30
12	LPB	Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt	2.18	26,195,946	1%	1.11	15.94	74.07%	9.71	1.41	3.30
13	SSB	Ngân hàng TMCP Đông Nam Á	2.06	66,372,585	5%	1.44	13.30	57.72%	19.59	2.43	1.31
14	CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	2.05	141,769,643	3%	0.98	15.94	17.04%	8.98	1.34	2.82
15	HDB	Ngân hàng Phát triển TPHCM	1.81	46,783,862	0.00	1.84	22.26	23.54%	6.18	1.28	1.69
16	VCI	CTCP Chứng khoán Bản Việt	1.59	16,012,500	75%	2.20	4.70	12.00%	59.47	2.76	0.09
17	VIB	Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam	1.43	49,698,928	0%	2.47	28.49	70.14%	5.83	1.54	0.43
18	MSB	Ngân hàng TMCP Hàng hải Việt Nam	0.90	25,200,000	0%	2.22	17.78	31.54%	6.18	1.01	1.15
19	HCM	Công ty Cổ phần Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh	0.70	12,870,516	4%	3.41	7.26	96.13%	26.81	1.93	6.75
20	BID	Ngân hàng Thương mại cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0.41	219,287,007	13%	0.99	20.29	33.46%	11.82	2.20	4.85
21	OCB	Ngân hàng TMCP Phương Đông	0.27	25,068,856	1%	2.08	16.53	11.63%	6.58	1.00	0.83

THÔNG TIN LIÊN HỆ

SSI ASSET MANAGEMENT CO LTD

Business Development – Director

Mr. Ho Minh Tri (+84) 28 3824 2897 ext 1628 or (+84) 90 888 9669 trihm@ssi.com.vn

Portfolio Manager

Mr Nguyen Ky Minh Tel: (+84) 4 3936 6321 ext: 1637 minhmk@ssi.com.vn

SSI SECURITIES CORPORATION (SSI)

Managing Director, Institutional Brokerage

Mr. Nguyen Anh Duc (+84) 979 585658 ducna1@ssi.com.vn

KHUYẾN CÁO

Tài liệu này được viết và phát hành bởi công ty TNHH Quản Lý Quỹ SSI (SSIAM). Tài liệu này chỉ mang tính chất tham khảo và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Tài liệu này không phải là bản cáo bạch, lời đề nghị hay là bất kỳ cam kết nào của SSIAM. SSIAM không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi tài liệu này dưới mọi hình thức khi các vấn đề thuộc về quan điểm, dự báo và ước tính trong tài liệu này thay đổi hoặc trở nên không chính xác.

Trong trường hợp có bất kỳ thay đổi về thông tin nhà đầu trong Phần A của Hồ Sơ Nhà Đầu Tư đã gửi SSIAM, kính đề nghị Quý Nhà Đầu Tư cập nhật cho chúng tôi trong thời gian sớm nhất.

Tài liệu này không nên được sử dụng cho mục đích ghi nhận kế toán, thuế hay để đưa ra các quyết định đầu tư. Nhà Đầu Tư nên chú ý rằng kết quả hoạt động trong quá khứ không hàm ý đảm bảo cho kết quả hoạt động của Quỹ trong tương lai. Giá trị của một chứng chỉ quỹ và thu nhập của Quỹ có thể tăng hoặc giảm nên không thể được bảo đảm bởi Công Ty Quản Lý Quỹ. Trường hợp Nhà Đầu Tư nghi ngờ về quyết định đầu tư của mình thì nên tìm hiểu thêm thông tin hoặc tham khảo ý kiến chuyên gia để có quyết định đầu tư thích hợp.



Asia Asset Management

“Công Ty Quản Lý Quỹ tốt nhất Việt Nam” năm 2012, 2013, 2016

“Tổng Giám Đốc của Năm” năm 2012, 2013, 2014, 2015, 2016, 2020, 2022

“Giám Đốc Đầu Tư của Năm” năm 2013, 2014, 2015

“Quỹ Mới của Năm” năm 2020



Asian Investor

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa Tốt Nhất Việt Nam” năm 2010

“Công Ty Quản Lý Quỹ Tốt Nhất Việt Nam” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Hoạt động Phát triển Kinh doanh Tốt Nhất” năm 2022



The Asset

“Công Ty Quản Lý Quỹ của Năm” năm 2012, 2014, 2021, 2022

“Công Ty Quản Lý Quỹ Nội Địa của Năm” năm 2015, 2016, 2017, 2018

“Nhà cung cấp ETF của Năm” năm 2021



Alpha Southeast Asia

“Công ty quản lý quỹ và tài sản tốt nhất Việt Nam” năm 2020, 2021, 2022

“Công ty quản lý quỹ tốt nhất Việt Nam cho các danh mục bảo hiểm và chương trình hưu trí tư nhân” năm 2020, 2021

“Nhà quản lý quỹ tốt nhất (Quỹ Cân Bằng)” năm 2021